

**MÁY PHÁT ĐIỆN ĐỒNG BỘ  
CÔNG SUẤT ĐẾN 100 kW**

Dãy công suất, dãy tốc độ quay  
và điện áp<sup>+</sup> định mức<sup>++</sup>

TCVN

244 — 67

Có hiệu lực  
từ 1-7-1968

1. Tiêu chuẩn này áp dụng cho các máy phát điện đồng bộ ba pha và một pha công suất đến 100 kW, ở hệ số công suất  $\cos\varphi = 0,8$  và được quay bằng bất kỳ động cơ sơ cấp nào.

2. Dãy công suất định mức<sup>++</sup> của máy phát điện đồng bộ (kW):  
0,5 ; 1 ; 2 ; 4 ; 8 ; 12 ; 20 ; 30 ; 40 ; 50 ; 60 ; 75 ; 100.

3. Dãy tốc độ quay định mức<sup>++</sup> của máy phát điện đồng bộ (vg/ph): 3000 ; 1500 ; 1000 ; 750.

4. Điện áp<sup>+</sup> định mức<sup>++</sup> của máy phát điện đồng bộ (V):  
400/230 (điện áp dây/điện áp pha).

*Chú thích :*

1. Dãy công suất định mức ghi ở điều 1 trong ứng với tốc độ quay 1500 vg/ph.

2. Với tốc độ quay 1000 vg/ph, công suất nhỏ nhất của máy phát điện đồng bộ là 12 kW ; với tốc độ quay 750 vg/ph, công suất nhỏ nhất của máy phát điện đồng bộ là 50 kW.

3. Cho phép chế tạo máy phát điện đồng bộ với điện áp 230/130V theo yêu cầu của khách hàng.

4. Công suất định mức tính ở điều kiện làm việc :

— nhiệt độ môi trường là 40°C

— độ cao so với mặt biển nhỏ hơn 1000 m.

+ sức căng điện

++ danh nghĩa

*Tuyển tập*  
*Tiêu chuẩn Nhà nước về Điện*

**BÌNH CHẾNH**

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

*Nhóm E*

Tên gọi tiêu chuẩn

TCVN

Có hiệu lực từ

Nội sửa lại (thêm 1 vạch ngang ở dưới số hiệu tiêu chuẩn)

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

*Nhóm E*

Tên gọi tiêu chuẩn

TCVN

Có hiệu lực từ

tại các trang : 5, 24, 27, 29, 30, 31, 38, 50, 60, 64, 62, 64, 65,  
104, 108, 113, 124, 127 và 140.